

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST

Ngày: 12 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba và bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với: Bị cáo Lê Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn M và bà Trần Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 5 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn T, địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Anh Phạm Văn T, địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Trường Q, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 05-5-2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã X tuần tra trên tuyến đường liên xã X - T, thuộc địa phận thôn L, xã X phát hiện Lê Văn Đ, sinh năm 2001, ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1-457.49 có dấu hiệu nghi vấn nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Khi kiểm tra trong người Lê Văn Đ, phát hiện tại túi quần phía trước bên trái có 115 (một trăm mười lăm) viên nén, trong đó có 113 (một trăm mười ba) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh, Lê Văn Đ khai nhận đó là ma túy tổng hợp do Đ mua từ 01 nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Lê Văn Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và niêm phong số ma túy nói trên.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh còn tạm giữ từ Lê Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu BKS 73H1-457.49 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng loại J7 màu bạc, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 684/GĐ-PC09 ngày 11 tháng 5 năm 2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình giám định, kết luận: 113 (một trăm mười ba) viên nén màu hồng, có khối lượng 10,603 gam (mười phẩy sáu không ba gam) là chất ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; 02 (hai) viên nén màu xanh có khối lượng 0,185 gam (không phẩy một tám năm gam) không phải là chất ma túy.

Ngày 03-8-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô BKS 73H1-457.49 cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, số lượng 113 viên, khối lượng 10,603 gam. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn Đ mức án từ 06 đến 07 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng 10,256 (Mười phẩy hai năm sáu) gam ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu A1); 0,133 (không phẩy một ba ba) gam không phải là chất ma túy (ký hiệu

A2); tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng loại J7 màu bạc, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng.

Bị cáo Lê Văn Đ nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 05-5-2020, Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trong người 115 (một trăm mười lăm) viên nén, trong đó có 113 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 10,603 gam (mười phẩy sáu không ba gam); 02 (hai) viên nén màu xanh có khối lượng 0,185 gam (không phẩy một tám năm gam) không phải là chất ma túy tại túi quần phía trước bên trái thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lê Văn Đ thuộc lỗi cố ý, Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và quan điểm, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của Bị cáo gây lo lắng, hoang mang cho quần chúng nhân dân trước tình hình an ninh trật tự; tệ nạn, tội phạm về ma túy trên địa bàn đang diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý hình sự, với mức độ tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo và dè dặt, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết khác đối với Bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét

thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Văn Đ khai nhận, toàn bộ số ma túy trên do bị cáo mua của một đối tượng ở X nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý đối tượng trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ khai Lê Xuân Q, sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhờ Đ đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai nhưng Quyền không thừa nhận, hiện nay Lê Xuân Q không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi đã giám định 10,256 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; 0,133 gam không phải chất ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng loại J7 màu bạc, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc với người bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS 73H1-457.49 của ông Phạm Văn T, bị cáo đã mượn của Phạm Văn T nhưng anh T, ông T không biết bị cáo sử dụng liên quan đến việc tàng trữ ma túy. Ngày 03-8-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô BKS 73H1-457.49 cho chủ sở hữu ông Phạm Văn T là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05 tháng 5 năm 2020).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 10,256 gam (mười phẩy hai năm sáu gam) là chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu A1); 0,133 gam (không phẩy một ba ba gam) không phải chất ma túy (ký hiệu A2) được niêm phong trong phong bì số

684/GĐ-PC09; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG loại J7 màu bạc, màn hình bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng. Tất cả vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 09-10-2020.

3. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA